

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày 13- 4 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và ông Lê Kim Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D - Sinh năm 1992; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ Hoàng Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án: Ngày 15/07/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn tuyên phạt 28.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chưa chấp hành án.

Tiền sự: Ngày 23/11/2022, bị Chủ tịch UBND thị trấn Nưa xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi” Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2023. Hiện tại, đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Viết T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ, ngày 01/01/2023, do cần tiền để mua ma túy sử dụng, Nguyễn Văn D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu Magic BKS 48F4-1426 của chị Nguyễn Thị O (chị gái D) ở cùng thôn nên D đi bộ sang nhà chị O nói dối mượn xe máy để đi bệnh viện khám bệnh một lát rồi về thì được chị O đồng ý. Sau khi mượn được xe máy, Nguyễn Văn D điều khiển đi đến khu vực ngã ba thị trấn Nưa, huyện Triệu tìm hiệu sửa chữa xe máy để bán thì gặp ông Lê Viết T điều khiển xe ba gác đi mua sắt vụn. Nguyễn Văn D hỏi ông T có mua xe máy không, xe này là của D nhưng không có giấy tờ, ông T đồng ý mua với giá 800.000 đồng, D đồng ý bán rồi cùng ông T khiêng xe máy lên xe ba gác cho ông T. Nguyễn Văn D nhận tiền và đi bộ đến khu vực thuộc huyện Nông Cống mua 500.000 đồng ma túy của một người không rõ tên, tuổi địa chỉ sử dụng, số tiền còn lại D chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua xe máy nhãn hiệu Magic BKS 48F4-1426 của D, ông T đưa về nhà tháo rời phần ốp nhựa hai bên, biển số xe, đầu xe, phần nhựa để phân loại bán phế liệu. Đến ngày 04/01/2023, chị O không thấy Nguyễn Văn D trả lại xe máy nên tìm D hỏi thì D trả lời đã đem bán sắt vụn lấy tiền chi tiêu. Chị O đến Công an xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe máy của Nguyễn Văn D.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn, kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Magic, số máy VMVA1BD00068, GMB11BD4D00068, biển kiểm soát 48F4-1426 đã qua sử dụng trị giá 2.600.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật thu giữ: 02 ốp nhựa màu xám (01 ốp nhựa bên phải, 01 ốp nhựa bên trái) của xe máy nhãn hiệu Magic; 02 yếm xe máy màu xám bằng nhựa (01 yếm bên trái, 01 yếm bên phải) của xe máy nhãn hiệu Magic; 01 xe gắn máy đã bị tháo vỏ xe; 01 đầu xe gắn máy bị tháo rời; 01 biển kiểm soát số 48F4-1426; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0034648 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23/9/2005, mang tên Võ Thị Kim Loan. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự. Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã mua xe máy.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-TS ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Bản cáo trạng truy tố, không có ý kiến gì tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ, ngày 01/01/2023, do cần tiền mua ma túy sử dụng, Nguyễn Văn D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy hiệu Magic, biển kiểm soát 48F4 1426, màu xám trị giá 2.600.000 đồng của chị Nguyễn Thị O nên Nguyễn Văn D đi bộ sang nhà chị O nói dối mượn xe máy để đi khám bệnh một lát rồi về thì được chị O đồng ý. Sau khi mượn được xe máy, Nguyễn Văn D đem xe máy đến khu vực ngã ba thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn bán cho ông Lê Viết T với giá 800.000 đồng. Số tiền bán xe máy, Nguyễn Văn D mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174BLHS. Vì vậy, bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, tính chất của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tính chất hành vi phạm của bị cáo Nguyễn Văn D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội khi đang có tiền án nên phải chịu T tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn D có nhân thân xấu có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”; 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không thấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân, lại tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích. Bị cáo là đối tượng nghiện hút ma túy. Do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn D không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt: Nguyễn Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ, tạm giam (Ngày 05/01/2023).

2. Áp dụng: Khoản 2 Điều 136, các Điều 331,333,336,337 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người LQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

